

Số: 118/NQ-HĐND

Chiềng Sơn, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHIỀNG SƠN
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Xét Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 16/12/2025 của UBND xã Chiềng Sơn; Báo cáo thẩm tra số 07/BC-BKTNS ngày 17/12/2025 của Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND xã; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

1. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026

1.1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển ổn định kinh tế - xã hội, thực hiện có hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường. Huy động và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, thành phần kinh tế. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đẩy nhanh chuyển đổi số, thúc đẩy các ứng dụng số, nền tảng số trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực, văn hoá, xã hội, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục một cách toàn diện; phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Tập trung cao độ triển khai hoàn thành các quy hoạch, chương trình phát triển đô thị, quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, xây dựng, khoáng sản; chủ động các biện pháp phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu: Gồm 24 chỉ tiêu.

1.2.1. Các chỉ tiêu kinh tế (8 chỉ tiêu)

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP: Đạt từ 8% trở lên.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 3,033 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đầu người/năm đạt từ 25 triệu đồng/người/năm trở lên.

- Giá trị sản xuất trên 01 ha diện tích đất canh tác đạt từ 36 triệu đồng trở lên đồng.
- Số lượt khách du lịch đạt khoảng 1,6 nghìn lượt người.
- Doanh thu từ hoạt động du lịch đạt trên 260 triệu đồng.
- Thành lập mới thêm 01 HTX.
- Chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp chủ yếu:
 - + Tổng diện tích gieo trồng: Đạt 2.138 ha (lúa, ngô), tổng sản lượng đạt trên 10 nghìn tấn.
 - + Tổng đàn gia súc đạt trên 21 nghìn con (trâu: 1.480 con, bò: 6.000 con, lợn trên 12.500 con, dê, ngựa: trên 1.200 con); đàn gia cầm trên 120 nghìn con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt trên 1.300 tấn.
 - + Diện tích nuôi trồng thủy sản tối thiểu 50 ha, sản lượng khai thác đạt 120 tấn.
 - + Diện tích chè 362,7 ha, sản lượng chè búp tươi đạt trên 4.000 tấn. Sản lượng sơ chế chế biến đạt trên 850 tấn, trong đó xuất khẩu đạt trên 700 tấn.
 - + Tổng diện tích cây ăn quả đạt 2.184, trong đó diện tích chuyển đổi cây ăn quả trên đất dốc tối thiểu 5 ha.
 - + Tổng diện tích gieo trồng sản lượng cây lương thực có hạt đạt trên 2.000 ha, sản lượng đạt trên 9.400 tấn.

1.2.2. Các chỉ tiêu xã hội (12 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt 77,9%.
- Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động: 63%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 5,8%.
- Tỷ lệ bác sĩ/10.000 dân: Đạt 1 bác sĩ/10.000 dân
- Tỷ lệ người dân tham gia các loại hình BHYT đạt trên 90%.
- Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia: 60% (3/5 trường).
- Tỷ lệ bản, tiểu khu được phủ sóng băng rộng di động 5G: 83%.
- Duy trì tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa: 85%.
- Tỷ lệ người sử dụng internet đạt trên 80%.
- Tỷ lệ cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đạt 100%.
- Tỷ lệ bản, tiểu khu đạt tiêu chuẩn " An toàn về an ninh trật tự: 83%.
- Tỷ lệ bản, tiểu khu chuyển hóa, xây dựng không có ma túy đạt trên 50%.

1.2.3. Các chỉ tiêu môi trường (4 tiêu chí)

- 100% dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh.
- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 48,1%.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn: từ 70% trở lên.
- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định đạt trên 68% trở lên.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển; tập trung tháo gỡ khó khăn, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển gắn với phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, sản phẩm.

- Phát triển kinh tế đi đôi với bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội.

- Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị Quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. HĐND xã kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sỹ lực lượng vũ trang, cán bộ, công nhân, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2026.

Nghị quyết này được HĐND xã Chiềng Sơn khoá XII, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND - UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT HU-HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các bản, tiểu khu;
- Lưu: VT, KT 180 bản.

CHỦ TỊCH

Lê Trọng Bình